

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn về việc thu, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công chức, viên chức và nhân viên hưởng lương trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH 12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về việc thu, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công chức, viên chức và nhân viên hưởng lương trong Công an nhân dân như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn việc thu, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công (sau đây gọi chung là người nộp thuế) do các cơ

quan, tổ chức, đơn vị trong Công an nhân dân trả (sau đây gọi chung là tổ chức trả thu nhập).

2. Việc khai, nộp thuế thu nhập cá nhân đối với người nộp thuế có thu nhập khác ngoài thu nhập từ tiền lương, tiền công và đối với người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các doanh nghiệp trong Công an nhân dân trả thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính và pháp luật về quản lý thuế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Người nộp thuế gồm: sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ Công an nhân dân; công chức, viên chức, nhân viên, lao động hợp đồng hưởng lương từ tổ chức trả thu nhập.

2. Tổ chức trả thu nhập, cá nhân và tổ chức có liên quan đến việc thu, nộp thuế thu nhập cá nhân của các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 3. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công gồm:

1. Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công bằng tiền hoặc không bằng tiền ghi trong quyết định tuyển dụng, quyết định nâng lương, nâng bậc, thăng cấp bậc hàm hoặc ghi trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.

2. Các khoản phụ cấp, trợ cấp kể cả sinh hoạt phí mà người nộp thuế nhận được, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

a) Các khoản phụ cấp, đặc thù trong Công an nhân dân:

- Phụ cấp đặc biệt;
- Phụ cấp thâm niên nghề đối với sỹ quan, hạ sỹ quan công an; phụ cấp thâm niên vượt khung đối với sỹ quan, hạ sỹ quan công an;
- Phụ cấp phục vụ quốc phòng, an ninh đối với công chức, viên chức, nhân viên công an.

b) Các khoản phụ cấp đặc thù an ninh:

- Phụ cấp, bồi dưỡng đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, nguy hiểm; khi tham gia huấn luyện, chiến đấu, ứng trực sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, thi hành án, phòng chống lụt bão, tai nạn, thương tích và tìm kiếm cứu nạn và một số nhiệm vụ khác;

- Phụ cấp, bồi dưỡng đối với lực lượng công an trực tiếp tham gia các đội công tác tăng cường cho cơ sở địa bàn Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, Tây Bắc và các tỉnh biên giới Việt - Lào;

- Phụ cấp đối với cán bộ, chiến sỹ công an công tác ở vùng cao, hải đảo;

- Phụ cấp, bồi dưỡng đối với lực lượng cảnh sát đảm bảo trật tự an toàn giao thông;

- Phụ cấp đặc thù đối với một số chức danh tư pháp và trách nhiệm theo nghề thanh tra đối với thanh tra viên thanh tra chuyên ngành công an, phụ cấp trách nhiệm đối với cấp uỷ viên (theo quy định của Văn phòng Trung ương Đảng), phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với cán bộ kiểm tra đảng, phụ cấp trách nhiệm trong hoạt động phòng chống tham nhũng trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp, bồi dưỡng đối với lực lượng điều tra án, truy nã tội phạm trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp đối với cán bộ, chiến sỹ lực lượng công an nhân dân trực tiếp làm công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc, khám bệnh và đấu tranh với đối tượng nhiễm HIV/AIDS;

- Phụ cấp ưu đãi, trách nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở các trường giáo dưỡng, trường văn hóa trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp ưu đãi đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ cảnh vệ trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp đặc biệt và trợ cấp đặc thù đối với lực lượng tình báo;

- Phụ cấp, bồi dưỡng giám định tư pháp theo quy định của pháp luật;

- Phụ cấp đặc thù đối với cán bộ chiến sỹ Công an nhân dân theo Quyết định số 91/2009/QĐ-TTg ngày 06/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Phụ cấp đối với cán bộ chiến sỹ công tác tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật;

- Phụ cấp đối với lực lượng làm nhiệm vụ tại K, C;

- Phụ cấp bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ phục vụ bảo vệ các hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam, bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước, lễ tết, truyền thống;

- Phụ cấp ưu đãi nghề đối với người làm công tác pháp chế và lao động nghệ thuật trong Công an nhân dân;

- Phụ cấp đặc thù của lực lượng cơ yếu trong Công an nhân dân: Phụ cấp trách nhiệm bảo vệ cơ mật, mật mã, phụ cấp đặc thù ngành cơ yếu (nếu có), phụ cấp trách nhiệm công việc cơ yếu;

- Các khoản phụ cấp an ninh khác cho lực lượng công an theo quy định của pháp luật;

- Trợ cấp để giải quyết tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh theo quy định của pháp luật;
- Trợ cấp xuất ngũ, phục viên; trợ cấp tạo việc làm sau xuất ngũ phục viên;
- Trợ cấp đặc thù đối với cán bộ chiến sỹ công an khi nghỉ hưu, hy sinh, tử trận, chuyển ngành, thôi phục vụ trong Công an nhân dân theo quy định của pháp luật;
- Các khoản phụ cấp, trợ cấp khác được trừ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

c) Các khoản phụ cấp, trợ cấp được trừ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân:

c.1) Trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công;

c.2) Phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với những ngành, nghề hoặc công việc ở nơi làm việc có yếu tố độc hại, nguy hiểm;

c.3) Phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực;

c.4) Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp một lần khi sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi, mức hưởng chế độ thai sản, mức hưởng dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản, ốm đau, sau điều trị tai nạn, bệnh nghề nghiệp; trợ cấp do suy giảm khả năng lao động, trợ cấp hưu trí một lần, trợ cấp tiên tuất một lần, trợ cấp tiên tuất hàng tháng, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thất nghiệp và các khoản trợ cấp khác theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội;

c.5) Trợ cấp đối với các đối tượng được bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật;

c.6) Phụ cấp phục vụ đối với lãnh đạo cấp cao;

c.7) Trợ cấp một lần đối với cá nhân khi chuyển công tác đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hỗ trợ một lần đối với cán bộ công chức làm công tác về chủ quyền biển đảo theo quy định của pháp luật.

Các khoản phụ cấp, trợ cấp và mức phụ cấp, trợ cấp không tính vào thu nhập chịu thuế hướng dẫn tại khoản 2, Điều này phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định. Trường hợp khoản phụ cấp, trợ cấp nhận được cao hơn mức phụ cấp, trợ cấp theo hướng dẫn nêu trên thì phần vượt phải tính vào thu nhập chịu thuế.

3. Các khoản thưởng bằng tiền hoặc không bằng tiền dưới mọi hình thức, trừ các khoản tiền thưởng sau đây:

a) Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu được Nhà nước phong tặng, bao gồm cả tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng, cụ thể:

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua như: Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chiến sỹ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến;

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng;

- Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu do Nhà nước phong tặng;

- Tiền thưởng kèm theo các giải thưởng do các Hội, tổ chức thuộc các Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức xã hội, Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Trung ương và địa phương trao tặng phù hợp với điều lệ của tổ chức đó và phù hợp với quy định của Luật Thi đua khen thưởng;

- Tiền thưởng kèm theo giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước;

- Tiền thưởng kèm theo Kỷ niệm chương, Huy hiệu;

- Tiền thưởng kèm theo Bằng khen, Giấy khen.

Thẩm quyền ra quyết định khen thưởng, mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu trên phải phù hợp với quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

b) Tiền thưởng kèm theo giải thưởng quốc gia, giải thưởng quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận.

c) Tiền thưởng về cải tiến kỹ thuật, sáng chế, phát minh được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận.

d) Tiền thưởng về phát hiện, khai báo hành vi vi phạm pháp luật với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

e) Tiền thưởng do có thành tích trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia; tiền thưởng do có thành tích nghiên cứu khoa học phục vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trong phong trào thi đua vì an ninh tổ quốc, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

4. Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác; thù lao khác. Tiền nhận được từ tham gia hiệp hội kinh doanh, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban quản lý dự án, hội đồng quản lý, các hiệp hội, hội nghề nghiệp và các tổ chức khác. Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức thực hiện như hướng dẫn tại điểm c, d, đ Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

5. Không tính vào thu nhập chịu thuế đối với các khoản sau: